

Số: ~~37~~ /2016/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 09 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở chữa bệnh, chế độ đóng góp và miễn, giảm, hỗ trợ đối với đối tượng trong cơ sở chữa bệnh và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2010/NĐ-CP ngày 09/9/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cai nghiện ma túy tại cộng đồng; Nghị định số 221/2013/NĐ-CP ngày 30/12/2013 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc; các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh; mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; các khoản đóng góp; chế độ miễn, giảm; chế độ hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn nghiện đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan, tổ chức và cá nhân sử dụng nguồn vốn sự nghiệp từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ chữa trị, cai nghiện tại trung tâm và cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh.

2. Người nghiện ma túy chữa trị cai nghiện bắt buộc tại trung tâm, người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tự nguyện tại trung tâm và người nghiện ma túy chữa trị, cai nghiện tại gia đình và cộng đồng theo Luật Phòng, chống ma túy.

Điều 3. Quy định các khoản chi phí cho học viên trong thời gian chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc

1. Mức chi tiền hoạt động văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/học viên/năm.

2. Mức chi tiền điện, nước sinh hoạt: 80.000 đồng/người/tháng.

3. Tiền ăn đường, tiền tàu xe: Học viên thuộc đối tượng là thân nhân người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, thuộc gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo, sau khi chấp hành xong quyết định trở về nơi cư trú được cấp tiền ăn đi đường, tiền tàu xe như sau:

a) Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày trong những ngày đi đường, tối đa không quá 3 ngày.

b) Tiền tàu, xe theo giá phương tiện công cộng phổ thông.

Điều 4. Quy định các khoản đóng góp và chế độ miễn, giảm đối với người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh

1. Các khoản đóng góp:

a) Tiền ăn: 40.000 đồng/người/ngày; ngày lễ, tết Dương lịch bằng 03 lần tiêu chuẩn ngày thường; các ngày tết Nguyên đán bằng 05 lần tiêu chuẩn ngày thường.

b) Thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 650.000 đồng/người và thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/tháng.

c) Xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác: Thu theo Thông tư số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc.

d) Sinh hoạt văn nghệ, thể thao: 70.000 đồng/người/tháng.

đ) Học văn hóa, học nghề (nếu bản thân đối tượng có nhu cầu): 3.000.000 đồng/khóa/người.

e) Điện, nước, vệ sinh: 80.000 đồng/người/tháng.

g) Tiền đóng góp xây dựng cơ sở vật chất: 50.000 đồng/người/đợt.

h) Phục vụ, quản lý: 500.000 đồng/người/tháng.

2. Chế độ miễn, giảm:

a) Miễn các khoản đóng góp trong thời gian cai nghiện tự nguyện tại trung tâm đối với các trường hợp sau:

- Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại trung tâm chưa đủ tuổi thành niên.

- Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại trung tâm thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc diện bảo trợ xã hội.

- Người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại trung tâm là người bị nhiễm HIV/AIDS.

b) Giảm 50% mức đóng góp trong thời gian tự nguyện cai nghiện tại trung tâm đối với người thuộc hộ cận nghèo.

c) Điều kiện được miễn, giảm:

+ Người thuộc đối tượng được miễn, giảm làm đơn gửi lãnh đạo Trung Tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao (nộp kèm bản chính để đối chiếu) một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận thuộc hộ nghèo; gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Giấy khai sinh (đối với người chưa thành niên); Giấy chứng nhận người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật; giấy tờ chứng minh việc nhiễm HIV/AIDS.

+ Người thuộc diện miễn, giảm nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh.

Điều 5. Quy định mức chi cho công tác tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; các khoản đóng góp; chế độ miễn, giảm; chế độ hỗ trợ tiền thuốc cắt cơn nghiện đối với công tác cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng:

1. Hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng:

Chi hỗ trợ cán bộ theo dõi, quản lý đối tượng cai nghiện tại gia đình và cộng đồng mức 350.000 đồng/người/tháng. Mỗi cán bộ theo dõi, quản lý tối đa 3 đối tượng cai nghiện.

2. Quy định các khoản đóng góp: Người nghiện ma túy cai nghiện bắt buộc và tự nguyện tại cộng đồng hoặc gia đình của người nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (trừ trường hợp được miễn, giảm theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và được hỗ trợ một số khoản theo quy định tại Khoản 3, 4, Điều 5 của Quyết định này), gồm:

a) Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm tìm chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: Thu theo Thông tư liên tịch số 37/2015/TTLT-BYT-BTC ngày 29/10/2015 của liên Bộ Y tế - Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc.

b) Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 650.000 đồng/người và thuốc chữa bệnh thông thường: 50.000 đồng/tháng.

c) Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng/ngày.

d) Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (nếu có): Mức 3.000.000 đồng/khóa/người.

3. Chế độ miễn, giảm:

Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được xét miễn hoặc giảm một phần chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng theo quy định như sau:

a) Miễn các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng: Khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn đối với các trường hợp: Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật.

b) Giảm 50% chi phí trong thời gian cai nghiện tập trung tại cộng đồng: Khám sức khỏe; xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn đối với các trường hợp: Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo.

c) Điều kiện được miễn, giảm:

+ Người thuộc đối tượng được miễn, giảm có đơn gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Bản sao có chứng thực hoặc bản sao (nộp kèm bản chính để đối chiếu) một trong các loại giấy tờ sau: Giấy chứng nhận thuộc hộ nghèo; gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Giấy khai sinh (đối với người chưa thành niên); Giấy chứng nhận người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật.

+ Người thuộc diện miễn, giảm nộp hồ sơ trực tiếp tại Ủy ban nhân dân cấp xã.

4. Chế độ hỗ trợ:

a) Người nghiện ma túy cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ một lần tiền thuốc điều trị cắt cơn nghiện ma túy mức 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định.

b) Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ nghèo, gia đình chính sách theo Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, người chưa thành niên, người thuộc diện bảo trợ xã hội, người khuyết tật được hỗ trợ các khoản sau:

- Tiền thuốc hỗ trợ điều trị cắt con nghiện ma túy: 400.000 đồng/người/lần chấp hành quyết định;

- Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung: Mức 40.000 đồng/người/ngày, thời gian tối đa không quá 15 ngày.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, các văn bản dưới luật và thực hiện theo quy định tại Điều 3, Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 8/10/2014 của liên Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng;

2. Kinh phí để thực hiện chế độ miễn, giảm cho các đối tượng tại trung tâm theo quy định này được bố trí từ nguồn:

- Chi đảm bảo xã hội trong dự toán ngân sách hàng năm.

- Thu lao động sản xuất hàng năm của trung tâm.

- Nguồn đóng góp của các đối tượng chữa trị, cai nghiện tại trung tâm theo quy định.

3. Các nội dung khác không nêu trong quy định này thì thực hiện theo Thông tư liên tịch số 148/2014/TTLT-BTC-BLĐTBXH ngày 08/10/2014 của Bộ Tài chính - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cụ thể hoá tại Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 20/12/2010 về quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập.

4. Sở Tài chính có trách nhiệm hàng năm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành; hướng dẫn các địa phương, đơn vị lập dự toán kinh phí, triển khai thực hiện theo quy định.

5. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác cai nghiện ma túy tại các địa phương và Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh. Tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

6. Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, xây dựng kế hoạch, đảm bảo kinh phí cho công tác cai nghiện ma túy theo quy định.

7. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các sở, ngành, đơn vị liên quan và các địa phương kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính) để xem xét, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết.

Điều 7. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 9 năm 2016.

Bãi bỏ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 18/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc ban hành Quy định các khoản đóng góp; chế độ miễn, giảm đối với đối tượng tự nguyện cai nghiện ma túy tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và các quy định trước đây về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ đối với người chưa thành niên, người tự nguyện chữa trị, cai nghiện tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội và tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 8. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Công an tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ LĐ-TB&XH (để b/c);
- Cục kiểm tra VB-Bộ Tư Pháp;
- T/T Tỉnh ủy (để b/c);
- T/T HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, NC, TTTH, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành